TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/HSST
Ngày 05/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Duy Cường.
2. Ông Chu Hồng Văn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 05/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/TLST- HS ngày 01/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST- HS ngày 22/7/2024, đối với bị cáo:

Phùng Kế T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Phùng Kế C và bà Đặng Thị T; có vợ: Vi Thị T; con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Giáp Thị B (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Kế T, sinh năm 1980, trú tại thôn D, xã N, huyện Lục Nam có giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định. Khoảng tháng 12 năm 2023, anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1985 trú tại thôn T, V, huyện Lục Nam hợp đồng miệng thuê Phùng Kế T lái xe ô tô nhãn hiệu TRANSICO, màu sơn đỏ vàng, biển số 98F-002.32 để đưa đón công nhân từ huyện Lục Nam đến khu công nghiệp Vân Trung, huyện việt Yên và ngược lại. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/01/2024, T điều khiển xe ô tô biển số 98F-002.32 đón khoảng 30 công nhân đi từ khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên về huyện Lục Nam. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi trên đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn D, xã N, huyện Lục Nam đi bên phải đường theo hướng xã Cương Sơn đi V với vận tốc khoảng 30-35km/h. Lúc này, T khai cách khoảng 15m nhìn thấy bà Giáp Thị B, sinh năm 1947 trú tại thôn D, xã N, huyện Lục Nam đi bộ từ bên phải đường sang bên trái đường (theo chiều đi của xe ô tô). Thấy vậy, T rà phanh giảm tốc độ, đánh lái về phía bên phải và tiếp tục di chuyển về phía trước, khi xe ô tô do T điều khiển đi gần đến vị trí của bà B thì bà B bất ngờ quay người đi ngược lại. T đánh hết lái xe ô tô sang phải để tránh va chạm với bà B, tuy nhiên do khoảng cách gần nên đã để góc dưới bên trái kính chắn gió phía trước, ốp kim loại bên trái phần đầu của xe ô tô biển số 98F-002.32 va chạm với người bà B, làm bà B ngã ra đường. Hậu quả bà B được đưa đi cấp cứu và bị chết cùng ngày. Xe ô tô bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo nồng độ cồn, test ma túy đối với Phùng Kế T, kết quả: Phùng Kế T là 0,000mg/l; âm tính với ma túy. Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TRANSICO, màu sơn đỏ vàng, biển số 98F-002.32 và 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô số 330160006380 hạng E do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 11/11/2021 mang tên Phùng Kế T.

*) Khám nghiệm hiện trường: Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng xã Cương Sơn đi V. Lấy cột mốc H6/34 bên phải đường làm mốc chuẩn, lấy mép phải đường làm mốc chuẩn. Hiện trường xảy ra vụ việc thuộc khoảng km 34+550 đường Tỉnh 293 thuộc địa phận thôn D, xã N, huyện Lục Nam. Đoạn đường nằm trong khu vực giao nhau với đường bê tông dân sinh. Đoạn đường thẳng, mặt đường phẳng, trải bê tông rộng 11,55m, hai bên mép chuẩn là rãnh thoát nước rộng 0,5m, tiếp theo là mặt cống thoát nước và vỉa hè bê tông rộng 02m.

Đặc điểm các dấu vết, phương tiện:

- Dấu vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen (1) dạng đơn liên tục. Đầu vết phía Cương Sơn, cuối vết phía T, kích thước (50,9x0,205) m. Điểm đầu cách mép chuẩn 5,47m, cách mốc chuẩn 50m về phía Cương Sơn, điểm cuối cách mép chuẩn 1,57m.

- Dấu vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen (2) dạng đơn liên tục. Đầu vết phía Cương Sơn, cuối vết phía T, kích thước (49,5x0,18) m. Điểm đầu cách mép chuẩn 3,5m, cách đầu vết (1) 245m về phía T. Điểm cuối trùng với mặt lăn lốp bánh trước bên phải xe ô tô biển số 98F-002.32 trên rãnh thoát nước bên phải cách mép chuẩn 0,2m.

- Xe ô tô khách (3) đỗ trên mặt đường, rãnh thoát nước bên phải đường. Đầu xe phía T, đuôi xe phía Cương Sơn. Trục bánh trước bên phải trên ranh thoát nước, cách mép chuẩn 0,6m, trục bánh sau bên phải trên mặt đường cách mép chuẩn 0,05m, cách điểm đầu dấu vết (1) 45,5 m. Xe ô tô biển số 98F-002.32.

- Dấu vết chất màu nâu đỏ trên mặt đường (4) dạng vũng, loang điểm gần nhất cách mép chuẩn 3,1m, cách đầu vết (1) 42,65 m về phía T, kích thước (1x0,4)m.

- Dấu vết vùng mảnh vỡ (5) gồm các mảnh vật chất màu đỏ, trắng trên mặt nắp cống thoát nước, vỉa hè bê tông, kích thước (2,9x0,8) m. Diểm đầu cách trục trước bên phải xe (3) 0,7 m về phía Cương Sơn, cách mép chuẩn 0,6m. Điểm cuối phía T cách mép chuẩn 0,5m.

- Khối kim loại trên vẻ hè bê tông (6) hình hộp, kích thước (63,5x63x69) cm được đặt song song với mép chuẩn. Điểm gần nhất cách trục bánh trước bên phải xe (3) là 2,46 m về phía T, cách mép chuẩn 2,85 m. Tại vị trí mặt phái mép chuẩn, cách cạnh phía Cương Sơn 0,5m, cách đất 0,2m phát hiện dấu vết bẹp lõm kim loại bám dính chất màu nâu đỏ, trắng, chiều hướng từ ngoài vào trong, kích thước (60x14) cm.

Đường bê tông dân sinh giao nhau với đường tỉnh 293, vị trí giao nhau có độ mở rộng 3,2 m, cách đầu vết (1) 18,15 m về phía T. Trên vỉa hè bê tông bên phải đường có cắm biển báo nguy hiểm W.207d "Giao nhau với đường không ưu tiên", cách trục bánh sau bên phải xe (3) 11,4 m về phía Cương Sơn.

*) Khám nghiệm tử thi bà Giáp Thị B, sinh năm 1947, trú tại thôn D, xã N, huyện Lục Nam:

+ Khám ngoài: Mặc ngoài áo dài tay mầu nâu, quần dài màu đen, bên trong mặc quần lót màu vàng, tứ chi đeo tất màu xanh (được thay mới). Chiều dài tử thi 1,51m, thể trạng phát triển bình thường.

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng đâu tóc bạc để dài, hai mắt khép kín, bầm tím xung quanh hốc mắt trái, đồng tử giãn to. Lỗ tai phải, hai lỗ mũi và khoang miệng có máu đông lẫn không đông; Vùng đỉnh thái dương, cung mày trái có diện sưng nề, bầm tím, sây sát, rách da, kích thước (16x12) cm; Bầm tím, tụ máu môi trên và cằm trái trên diện (7x4) cm; Vùng thái dương phải có diện sưng nề, bầm tím, rách da, sây sát da, kích thước (13x10) cm. Trên đó có vết rách da bờ mép không gọn, kích thước (1,5x0,4) cm, sâu sát xương, sờ nắn thấy vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh hai bên; Vùng cổ trước hai bên, mặt trước đỉnh vai

trái có diện bầm tím da, kích thước (18x13) cm, biến dạng lồng ngực bên phải, sờ nắn thấy gẫy kín xương đòn, cung trước xương sườn từ 1 đến 6 bên trái; Mặt sau khủy tay phải có diện bầm tím, sây sát da nông, kích thước (9x6) cm; Mặt ngoài mông phải có diện bầm tím da, kích thước (8,5x8) cm; Tràn khí dưới da vùng ngực trái; Mặt sau 1/3 trên giữa cánh tay trái có diện bầm tím da, kích thước (7x3) cm.

+ Mổ tử thi (hoặc một phần tử thi): Thăm dò trong bằng bơm kim tiêm thấy: Khoang lồng ngực trái thấy nhiều máu không đông lẫn dịch bọt, khoang ổ bụng không có máu; Phẫu tích vết thương rách da vùng thái dương phải thấy bầm tụ máu tổ chức dưới da cơ, quá đó có nhiều máu không đông chảy ra. Thu giữ 01 (một) ống nhựa màu trắng, nắp nhựa màu đen bên trong chứa mẫu máu của tử thi Giáp Thị B được niêm phong theo quy định.

*) Khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển số 98F-002.32

+ Dấu vết trên phương tiện:

- Góc dưới bên trái kính chắn gió phía trước có vùng dạn nứt, kích thước (80x40)cm. Tâm vết dạn nứt cách mép kính bên trái 33cm, cách mặt đất 145cm.

- Mặt trước và mặt dưới nẹp kính chắn gió phía trước tại khu vực tâm vết dạn nứt kính có vùng dấu vết vật chất, bám dính vật chất dạng tơ sợi gồm màu trắng, màu cam trên diện kích thước (23x02) cm, tâm vết cách đất 143cm.

- Mặt trước đầu xe góc bên trái có vùng dấu vết chùi sạch bụi, bẩn, cong vênh, biến dạng kim loại, bong tróc sơn, kích thước (30x32) cm. Điểm thấp nhất cách đất 140cm, chiều hướng lực tác động từ trước về sau.

- Mặt trước cản đà góc bên trái có vùng dấu vết chùi sạch bụi bẩn, kích thước (28x23) cm, điểm thấp nhất cách đất 50cm, điểm cao nhất cách đất 75cm.

- Mặt ngoài góc cản đà trước bên trái có vùng dấu vết chùi sạch bụi bẩn, trên có giải rác các dấu vết trượt xước dạng các đường thẳng song song, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (13x11) cm, điểm thấp nhất cách đất 60cm, điểm cao nhất cách đất 70 cm.

- Góc bên phải cản đà trước có vùng đấu vết nứt vỡ, trên có giải rác các dấu vết trượt xước chiều hướng từ trước về sau, kích thước (40x70) cm. Trên vùng này có khuyết thiếu một phần vật chất, điểm thấp nhất cách đất 44cm, điểm cao nhất cách đất 104cm. Kiểm tra vùng các mảnh vỡ xác định là vùng khuyết thiếu góc cản đà trước, bên phải thấy mặt trước có mảnh vỡ có bám dính bùn đất trên có các dấu vết trượt xước, bong tróc sơn.

+ Kỹ thuật an toàn phương tiện: Tiến hành kiểm tra xe ô tô biển số 98F-002.32, xác định xe ô tô không lắp camera hành trình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết của Giáp Thị B. Tại bản kết luận giám định tử thi số 304 ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của bà Giáp Thị B do đa chấn thương: Chấn thương sọ não,

chấn thương ngực kín. Cơ chế hình thành dấu vết: Các tổn thương sưng nề, bầm tím, sây sát, rách da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau theo nhiều chiều hướng tạo nên. Trong đó, tổn thương vỡ xương hộp sọ, gãy xương đòn, xương sườn gây tràn khí, tràn máu khoang nồng ngực được hình thành với lực tác động mạnh trực tiếp tạo nên là nguyên nhân tử vong của bà Giáp Thị B.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện, chiều hướng chuyển động, vị trí va chạm, tốc độ của phương tiện. Tại Kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Dấu vết vỡ tại góc dưới bên trái kính chắn gió phía trước và dấu vết bẹp méo, mài sát sơn, sạch bụi đất tại ốp kim loại bên trái phần đầu của xe ô tô biển kiểm soát 98F-002.32, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 5, 6, 8 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày cứng (như cơ thể người) tạo nên là phù hợp. Không xác định được vị trí xảy ra va chạm trên mặt đường.

- Dấu vết dập vỡ, mài sát sơn, kim loại tại bên phải cản trước của xe ô tô biển kiểm soát 98F-002.32, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 12, 13 bản anh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày cứng (như khối kim loại bên phải đường ký hiệu số 6, ảnh số 23 bản ảnh khám nghiệm hiện trường) tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết mài trượt mặt đường, bám dính chất màu đen ký hiệu số 1 và số 2 phù hợp với quá trình lốp bánh bên phải và bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98F-002.32 rê trên mặt đường tạo nên.

- Dấu vết mảnh nhựa màu trắng - đỏ vỡ rơi trên nắp cống và vỉa hè bên phải đường ký hiệu số 5 phù hợp với quá trình va chạm, các chi tiết nhựa trên xe ô tô biển kiểm soát 98F-002.32 gãy vỡ, bật rời khỏi xe tạo nên.

- Chiều hướng chuyển động: tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 98F-002.32 chuyển động theo hướng xã Cương Sơn đi V.

- Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 98F-002.32 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Như vậy căn cứ vào bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe ô tô, kết luận giám định, lời khai của Phùng Kế T thì nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do Phùng Kế T điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ vi phạm khoản 4, Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Bà Giáp Thị B cũng có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là đi bộ qua đường không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 3, Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 01/7/2024 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố Phùng Kế T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65- BLHS, xử phạt Phùng Kế T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* " nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phùng Kế T cho UBND xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47- BLHS; điểm a, b khoản 3 Điều 106- BLTTHS.

Trả lại Phùng Kế T 01 giấy phép lái xe ô tô số 330160006380 mang tên Phùng Kế T. .

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được T tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Hữu L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Ngọc H vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt anh L, anh H không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/01/2024, Phùng Kế T có giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TRANSINCO, biển số 98F-002.32 đi trên đường Tỉnh lộ 293 theo hướng xã Cương Sơn đi V. Khi đi đến đoạn Km 34 + 550 thuộc địa phận thôn D, xã N, huyện Lục Nam đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ vi phạm khoản 4, Điều 11 Luật giao thông đường bộ nên đã để góc dưới bên trái kính chắn gió phía trước, ốp kim loại bên trái phần đầu của xe ô tô biển số 98F-002.32 va chạm với người bà B đang đi bộ sang đường. Hậu quả làm bà B chết do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín.

Bà Giáp Thị B cũng có lỗi là đi bộ qua đường không chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn vi phạm vào khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 01/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Phùng Kế T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 – Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra cũng có một phần lỗi của bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự, vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Giao cho UBND xã N, huyện Lục Nam nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[6] Đối với anh Vũ Ngọc H là chủ xe ô tô biển số 98F-002.32 thuê Phùng Kế T điều khiển xe ô tô đưa đón công nhân. Quá trình điều tra xác định bị cáo T đã có Giấy phép lái xe ô tô theo định. Việc T điều khiển xe gây tai nạn anh H không có lỗi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Phùng Kế T đã bồi thường cho gia đình bà Giáp Thị B số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà B đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng: Sau khi vụ án được làm rõ Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Vũ Ngọc H 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TRANSICO, màu sơn đỏ vàng, biển số 98F-002.32 xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số 330160006380 mang tên Phùng Kế T xét thấy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phùng Kế T 01 (một) năm tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* " nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Kế T cho UBND xã N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

(2) Về vật chứng: Căn cứ Điều 47- BLHS; điểm a, b khoản 3 Điều 106- BLTTHS.

Trả lại Phùng Kế T 01 giấy phép lái xe ô tô số 330160006380 mang tên Phùng Kế T.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam*).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Phùng Kế T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS. Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện Lục Nam;
-CCTHADS huyện Lục Nam;
-Cơ quan CSĐT CA. huyện Lục Nam;
-Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
-Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có QLNVLQ;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp